

QUYẾT ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Căn cứ Quyết định số 1777-QĐ/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về việc thành lập Cơ quan UBKT Tỉnh ủy Hưng Yên;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về kiểm soát tài sản, thu nhập và thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về các nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Chuẩn bị các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các báo cáo, đề án, các vụ việc về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng về công tác kiểm tra,

giám sát, kỷ luật đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được quy định trong Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch nhiệm kỳ, hằng năm và các kết luận, nghị quyết, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu, xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định của Điều lệ Đảng; đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Đoàn Kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền. Tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo quy định.

d) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

đ) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; kiểm soát tài sản, thu nhập và trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật trong Đảng bộ tỉnh.

e) Thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập.

f) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, hằng tháng, các chương trình, kế hoạch chuyên đề tổng kết nội dung công tác chuyên đề khác theo quy định; sơ kết, tổng kết hoạt động của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy 6 tháng, hằng năm.

g) Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức thực hiện theo dự toán được duyệt đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định.

h) Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

i) Quản lý tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định.

j) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

k) Tiếp công dân, xử lý đơn thư thuộc thẩm quyền theo quy định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng; kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng; giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền và chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập cho ủy ban kiểm tra cấp dưới và cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp.

b) Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra theo Điều lệ Đảng quy định; quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

3. Thẩm định, thẩm tra

a) Thẩm định đề án, văn bản của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập khi có yêu cầu.

b) Tham gia ý kiến thẩm định các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

c) Thẩm định, cho ý kiến và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định.

4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập.

b) Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

c) Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trong thực hiện công tác cán bộ và tham gia ý kiến về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong đảng bộ tỉnh theo quy định.

d) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giao.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Được yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

3. Được phân công cán bộ, chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi; dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, tổ chức đảng cấp dưới cách cấp có đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý cùng công tác và sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị; Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

5. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí, công tác tổ chức, cán bộ, biên chế, vị trí việc làm, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động và các công việc hành chính của cơ quan theo thẩm quyền, phân cấp quản lý và các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, của tỉnh.

6. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi cần thiết; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đề xuất với Ban

Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

Điều 4. Về vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Về vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, do cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức

Bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số và giảm tối đa số lượng người phục vụ.

Điều 5. Tổ chức bộ máy, biên chế

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: gồm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là Phó Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trong đó phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực là Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan.

b) Các đơn vị trực thuộc gồm 4 phòng

- Văn phòng.
- Phòng Nghiệp vụ I.
- Phòng Nghiệp vụ II.
- Phòng Nghiệp vụ III.

Phòng có dưới 10 người được bố trí Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng tại thời điểm sáp nhập có thể bố trí nhiều hơn số lượng nêu trên, chậm nhất sau 05 năm thì số lượng phải thực hiện đúng quy định.

2. Biên chế: Số lượng biên chế công chức và lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ thực hiện theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Khi cần thiết, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được trưng tập một số cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để phục vụ công tác nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập.

b) Định kỳ báo cáo, thống kê về nhiệm vụ công tác với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

2. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

a) Phối hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì đại diện lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của các bên.

3. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là quan hệ phối hợp.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

4. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh

Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành tỉnh

là quan hệ phối hợp.

a) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập.

b) Phối hợp nắm tình hình, nghiên cứu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện các mặt công tác của chính quyền có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập.

5. Đối với cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp xã, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

a) Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập.

b) Quan hệ giữa Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy căn cứ Quyết định này xây dựng, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng trực thuộc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức, người lao động phù hợp với cơ cấu ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm; ban hành Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, các tổ chức hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong tỉnh; ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. *kh*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các Ban Đảng TW và VPTW Đảng, (để báo cáo)
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh
- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU, CVTH^{Đô}.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Hữu Nghĩa

